

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân : Ông Lưu Danh Thùy

Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 28/02/1959; Nơi sinh: thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Hoàng Văn H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị H (đã chết); Chồng: Lê T - sinh năm 1950 (Hộ khẩu thường trú: tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; Anh chị em ruột: gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/01/2015 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 02/12/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thùy L - sinh năm 1987; trú tại: tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2019 đến nay, Hoàng Thị T nhận ghi số lô, số đề trái phép tại nhà riêng thuộc tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng. Khi người chơi đến mua số lô, số đề, T sẽ viết các con số khách mua ra một tờ giấy trắng do T tự cắt (gọi là cấp lô đề) rồi đưa cho khách 01 (một) bản cấp lô đề in bằng giấy than, sau đó T tổng hợp các con số và số tiền vào một tờ giấy (gọi là bảng lô đề). Hình thức chơi số lô, số đề như sau: Về số lô, T lấy mỗi điểm lô 23.000đ (*hai mươi ba nghìn đồng*), tỷ lệ được thua là 1/80, nếu khách trúng một điểm lô thì được 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*), khách trúng lô là khách đánh trúng hai số cuối của 27 (hai mươi bảy) giải xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Đối với số đề, tỷ lệ được thua là 1/70, nếu khách đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), khách trúng đề là khách đánh trúng hai số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc của ngày hôm đó. Khách chơi đề sẽ được T cắt lại 20% số tiền khách chơi. Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, T sẽ tổng hợp nội dung lô đề vào tin nhắn trên điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, sử dụng sim số 0359315715 rồi gửi tin nhắn qua ứng dụng Zalo cho chị gái của T là Hoàng Thị H (Sinh ngày 14/8/1959; Trú tại: phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) sử dụng tài khoản Zalo có tên là “Hh”, sau đó H trực tiếp chuyển bảng đề cho một người không quen biết. T và H thỏa thuận khi ghi lô đề (thư ký đề) thì với mỗi điểm lô T sẽ được hưởng 500đ (*năm trăm đồng*), đối với số đề sẽ được thanh toán 6% tổng số tiền khách chơi. Trong ngày 23/11/2021, Hoàng Thị T đã ghi lô đề cho 30 người chơi với tổng số tiền 24.147.000đ (*hai mươi tư triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), trong đó xác định được Nguyễn Thùy L chơi số lô, số đề với tổng số tiền 2.785.000đ (*hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Ngày 23/11/2021, T chưa kịp chuyển tin nhắn chơi lô đề cho Hoàng Thị H thì vào hồi 17 giờ 55 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thị T (Sinh ngày 28/02/1959; Trú tại: tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Thùy L (Sinh ngày: 17/3/1987; trú tại: tổ 07, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) bị Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang đang có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ:

- 30 (ba mươi) cấp lô đề tự tạo bằng tờ giấy trắng có chữ ký xác nhận của Hoàng Thị T;

- 03 (ba) bảng tổng hợp các số lô, số đề của ngày 23/11/2021 có chữ ký xác nhận của Hoàng Thị T;

- Tiền Việt Nam: 6.430.000đ (*sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của Hoàng Thị T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, số IMEI1: 860068043822499/01; số IMEI2: 357186100484076101, điện thoại đã qua sử dụng, lắp sim số 0359315715, thu giữ của Hoàng Thị T;

- Tiền Việt Nam: 1.540.000đ (*một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Thùy L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 357186100484076101, điện thoại đã qua sử dụng, lắp sim số 0326880987, thu giữ của Nguyễn Thùy L;

- 01 (một) cáp lô đề in bằng giấy than ghi ngày 23/11/2021, thu giữ của Nguyễn Thùy L.

Với hành vi trên, bị cáo Hoàng Thị T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSTP ngày 31/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Ngày 23/11/2021 bị cáo tổ chức đánh bạc cho 30 người chơi dưới hình thức ghi số lô, số đề và bị cáo đã nhận trực tiếp với người chơi số tiền 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*), số tiền còn lại là khách nợ. Tổng số tiền bị cáo đã nhận ghi số lô, số đề trái phép là: 24.147.000đ (*hai mươi tư triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: đối với số tiền 6.430.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận đây là tài sản của bị cáo và có liên quan đến hành vi phạm tội nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thùy L vắng mặt và có ý kiến đã nhận lại số tiền Việt Nam: 1.540.000đ (*một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 357186100484076101, điện thoại đã qua sử dụng, lắp sim số 0326880987 và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Về hình phạt chính: đề nghị phạt tiền bị cáo Hoàng Thị T từ 55 đến 65 triệu đồng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị xử:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.430.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.570.000đ (*Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) do ngày 23/11/2021 bị cáo đã thu của người chơi số tiền 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 23/11/2021 tại khu vực tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hoàng Thị T có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép cho 30 người chơi dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền T đã nhận ghi số lô, số đề trái phép trong ngày 23/11/2021 là: 24.147.000đ (*hai mươi tư triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá trên 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Do vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong cộng đồng dân cư và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo mang tính nghiêm

trọng, có quy mô lớn nên cần có hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 (một) lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc vào năm 2015 nhưng bị cáo không lý do làm bài học mà lại tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có chồng là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị T thuộc trường hợp nghiêm trọng, tuy nhiên khoản lợi bất chính bị cáo có được từ hành vi phạm tội không lớn và mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có thêm thu nhập nhưng đây không phải là nguồn thu nhập chính của bị cáo. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mai nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 6.430.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có số tiền này do ghi lô đề có được, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính nên cần xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.570.000đ (*Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) vì đây là khoản thu lợi bất chính bị cáo có được do ngày 23/11/2021 bị cáo đã thu của người chơi số tiền 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*).

- Đối với số tiền Việt Nam: 1.540.000đ (*một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 357186100484076101, điện thoại đã qua sử dụng, lắp sim số 0326880987, xét thấy đây không phải là vật chứng vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho sở hữu Nguyễn Thùy L. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thùy L xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thùy L và Hoàng Thị H do chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, ngày 04/5/2022, Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với L và H về hành vi Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị T 60 (*Sáu mươi*) triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI màu xanh. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.430.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 6.430.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*). Đã có kết luận giám định tiền VNĐ số 127/KL-CAB, ngày 21/02/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Thị T số tiền 9.570.000đ (*Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 81 ngày 03/6/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh